

Bản án số: 162/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 12 - 2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2021/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1960; cư trú tại: Ấp ĐT A, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phạm Lệ K, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp ĐT A, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trương Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H với bà Phạm Lệ K sống chung năm 1986, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Ông H với bà K ly thân khoảng 02 năm. Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà K.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 người con tên Trương Mộng C, sinh ngày 13/6/1987, Trương Mộng N, sinh ngày 27/6/1989 và Trương Thúy Q, sinh ngày 20/6/1996, hiện 03 con đã trưởng thành. Khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

Bà Phạm Lệ K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có 03 người con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các vấn đề khác: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trương Văn H khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với bà Phạm lệ K là vụ kiện tranh chấp ly hôn, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông H, bà K có đơn xin từ chối tham gia giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông H, bà K.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 1986, ông H và bà K kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà K được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay ông H yêu cầu ly hôn, bà K đồng ý. Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn giữa ông H và bà K là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống, ông H và bà K có 03 người con chung, hiện 03 người con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Ông H, bà K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Ông H là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 của Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 của Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trương Văn H được ly hôn với bà Phạm Lệ K.

2. Về án phí dân sự: Ông Trương Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Châu Hưng, H. Vĩnh Lợi, T. Bạc Liêu;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh